

LÝ LỊCH KHOA HỌC/CURRICULAR VITAE



PGS.TS. Phạm Quốc Hùng
Viện trưởng
Viện Nuôi trồng Thủy sản
Đại Học Nha Trang
02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: +84 1653 757 898
Email: phamquochung@ntu.edu.vn

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Đại học (1993-1998)

Đại Học Thủy sản Nha Trang, **Việt Nam**

Ngành học: Nông-Lâm-Ngư

Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

Cao học (2000-2002)

Học Viện Công Nghệ Châu Á (AIT), Bangkok, **Thailand**

Ngành học: Nuôi trồng và Quản lý Nguồn lợi Thủy sản

Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

Graduate certificate (2003-2004)

Indiana University-Purdue University, Indianapolis (IUPUI), **USA**

Ngành học: Quản lý Hệ thống Thông tin Công cộng

Nghiên cứu sinh (2006-2010)

Đại Học Nha Trang & ĐH. Khoa học - Công nghệ Na Uy, Trondheim, **Norway**

Ngành học: Nông nghiệp

Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Giảng dạy: **Đại học:** Mô và Phôi động vật Thủy sản

Sau đại học: Nội tiết Sinh sản cá; Sinh học Phát triển động vật Thủy sản

Hướng nghiên cứu: Sinh học sinh sản, Nội tiết Sinh sản, Mô, Phôi và Ấu trùng, Sinh học phát triển Động vật Thủy sản, Bệnh Thủy sản.

Nghiên cứu khoa học:

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm	CTV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Tiến độ
12	Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá diá (<i>Siganus guttatus</i>)	x		NAFOSTED 106.05- 2017.40	12/2017- 12/2020	Đang thực hiện
11	Nghiên cứu đánh giá thực trạng nghề sản xuất tôm giống Ninh Thuận, đề xuất mô hình cơ sở sản xuất giống an toàn, chất lượng theo hướng VietGAP, hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước		x	Tỉnh Ninh Thuận	7/2016- 12/2017	Đang thực hiện
10	Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh		x	NAFOSTED 106-NN.02- 2013.69	3/2014- 3/2017	Nghiệm thu
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá diá <i>Siganus guttatus</i>	x		NAFOSTED 106-NN.01- 2013.71	3/2014- 3/2017	Nghiệm thu 8/3/2017
8	Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của kí sinh trùng <i>Perkinsus spp.</i> ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam	x		Bộ Giáo Dục & Đào Tạo B2014-13-10	1/2014- 12/2016	Nghiệm thu 20/4/2017
7	Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị	x		Tỉnh Ninh Thuận 06/HĐ- SKHCN	6/2013- 12/2015	Nghiệm thu 27/2/2016
6	Nghiên cứu đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển, quản lý nguồn lợi thủy sản hồ chứa tỉnh Đak Nông		x	Tỉnh Đak Nông	2013-2015	Nghiệm thu
5	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp cộng đồng bảo vệ và khai thác giống sò huyết tự nhiên tại tỉnh Kiên Giang		x	Tỉnh Kiên Giang	2013-2015	Nghiệm thu
4	Lưu giữ đàn cá tra dầu (<i>Pangasianodon gigas</i>) tại Khánh Hòa		x	Tỉnh Khánh Hòa	2013-2014	Nghiệm thu
3	Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp (<i>Mycteroperca tigris</i>) tại Việt Nam		x	IFS Thụy Điển	2012-2014	Nghiệm thu
2	Nghiên cứu cải tiến mô hình trồng rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) bằng cách hạn chế cá diá ăn rong	x		Dự án BCA Denmark RIA 1	2012-2013	Nghiệm thu
1	Nghiên cứu một số đặc tính và bảo quản tinh trùng của cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>)		x	NAFOSTED	2011-2013	Nghiệm thu

Dự án:

8. Dự án TUNASIA 2017 (Tuning environmental competences in Asian fishery education for sustainable development) **Erasmus+ Capacity Building in Higher Education**
7. Dự án WiseFeed - Improving sustainability and performance of aquafeeds: H2020-MSCA-RISE-2015. Project Number: 691150: The Framework Programme for Research and Innovation (2014-2020);
6. Dự án SRV13/0010 (NORHED): Trường hợp phần NTTS - Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Srilanka and Vietnam (2013-2018).
5. Dự án VLIR Network Vietnam: Trường nhóm NTTS, ĐH Nha Trang - Programmes of Network Universities Cooperation for research based education in bioscience for food in Vietnam (2013-2018).
4. Đào tạo ngắn hạn quốc tế: Điều phối viên (Việt Nam) - Chương trình hợp tác với NACA, UNU-FTP, Iceland. Đào tạo ngắn hạn các khóa “Quản lý kinh tế trong nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ”; “Quản lý đàn cá bố mẹ trong NTTS”; Quản lý nguồn lợi thủy sản nội địa và nghề cá dựa vào NTTS” (2009-2017).
3. Dự án SRV2701 (NORAD): Trợ lý hợp phần NTTS - Improving training and research capacity for University of Fisheries Vietnam (2004-2012).
2. Dự án CARD - Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn: Thành viên nhóm theo dõi và đánh giá dự án (2005-2006).
1. Dự án ứng dụng GIS và RS trong phát triển con đường xanh đô thị (Greenway Trails) Indianapolis, Indiana, USA. Indiana University-Purdue University Indianapolis (2003-2004).

Tham dự/Trình bày báo cáo tại Hội nghị/Hội thảo khoa học quốc tế:

27. Competence orientation in transdisciplinary education programmes. Erasmus+ Key Action 2 project meeting; Tuning environmental competencies in Asian fishery education for sustainable development (TUNASIA - EPP 586144-2017), Marine and Freshwater Research Centre (MFRC), Galway-Mayo Institute of Technology (GMIT), Galway, **Ireland**; May 27 - June 1st **2018**.
26. The Asian Pacific Aquaculture 18 (APA18), **Internatopnal program chair** - Innovation for aquaculture sustainability and food safety. Taipei International Convention Centre, Taipei, **Taiwan**, April 24-26, **2018**.
25. Tuning environmental competences in Asian fishery education for sustainable development-TUNASIA. Kick off Meeting and Workshop, Ostfalia Hochschule Braunschweig/Wolfenbüttel, Campus Wolfsburg, Wolfsburg, **Germany 05th – 08th Feb 2018**.
24. Regional Training Course on Culture-based Fisheries. Nha Trang University, NACA, UNU-FTP, Iceland, Nha Trang, Vietnam 29 October - 9 November **2017**.
23. The 9th Regional Aquafeed Forum (**RAF9**), 28-30/9/**2017**, Theme: Aquafeed Nutrition and Better Feeding Management in Aquaculture; Research Institute for Aquaculture II (RIA2)-HCMC, Vietnam. **Oral presentation**: “*Effects of Vitamine E & C on egg performances in the Rabbit fish (Siganus guttatus)*”.
22. Fisheries Research Institute, Anhui Academy of Agricultural Sciences, **China**, 21-27/8/ **2017**. Academic exchange in Freshwater aquaculture in Vietnam with a focus on soft shell turtle culture.
21. The Asian Pacific Aquaculture 17 (**APA17**), July 24-27, 2017, **Kuala Lumpur Malaysia**. Transforming For Market Needs.

20. The 6th International Fisheries Symposium (IFS) 2016, October 31- November 2, **2016. Phú Quốc, Vietnam**: “*Promoting Healthier Aquaculture and Fisheries for Food Safety and Security*” **Oral presentation**: “*Gonadal development in rabbit fish (*Siganus gustatus*) and trial on spawning induction with hormones*”.
19. The 3th NTU-NTOU joint-international Vietnam-Taiwan conference on advanced aquaculture (Chairman); April 5-6, **2016**, Nha trang University, Nha Trang, **Vietnam**.
18. The 5th International Fisheries Symposium (IFS) 2015, December 01-04, **2015**, Penang, **Malaysia**: Towards Sustainability, Advanced Technology and Community Enhancement; **Oral presentation**: “*Reproductive performances in rabbit fish (*Siganus gustatus*) reared under different salinity level*”.
17. The 7th Regional Aquafeed Forum (organizing committee): Can Tho University, Oct 22-23, **2015**. Can Tho, **Vietnam**.
16. The Aquaculture development conference, Tomsk, **Russia 2015**. Revolution in aquaculture and the food security of the country: Development of regulation, leading productions and science. September 24-25, 2015. **Oral presentation**: “*Aquaculture in Vietnam: Opportunities and Challenges*”.
15. Sustainable aquaculture workshop: Collaborative Platform for Sustainable Aquaculture - Southeast Asia International Joint-Research and Training Program. National Taiwan Ocean University (NTOU) November 04-11, **2014**, Keelung, **Taiwan**. **Oral presentation**: “*Marine farming in Vietnam: opportunities and challenges for sustainable aquaculture in Vietnam*”.
14. The International Fisheries Symposium (IFS-2014), 29-30 October **2014**. **Surabaya, Indonesia**. **Oral presentation**: “*Improving of kappaphycus *Kappaphycus alvarezii* culture production by preventing rabbit fish *Siganus spp*”.*
13. The 6th Regional Aquafeed Forum (chair): Nha Trang University, September 27-30, **2014**. Nha Trang, **Vietnam**.
12. Vietnam-Taiwan joint-international conference on marine aquaculture (chair): Nha Trang University (NTU) and National Taiwan Ocean University (NTOU) June 18-19, **2014**, Nha Trang, **Vietnam**.
11. Exploring development potential and collaborations for capacity building in fisheries: A study tour for key UNU-FTP partners: 29 March - 8 April **2014**, **Iceland**.
10. Food and Fertilizer Technology Center - National Taiwan Ocean University (FFTC-NTOU Joint) seminar: International Seminar on Integration of Promising Practical Technology for Aquaculture and Fisheries October 14-18, **2013**, Keelung, **Taiwan**. **Oral presentation**: “*Aquaculture in Vietnam, current status and future focus*”.
9. Sustainable aquaculture workshop: Collaborative Platform for Sustainable Aquaculture – Southeast Asia International Joint-Research and Training Program. National Taiwan Ocean University (NTOU) August 20-28, **2013**, Keelung, **Taiwan**. **Oral presentation** Phan Thi Van, Pham Minh Duc, Le Minh Hoang, **Pham Quoc Hung, 2013**. “*Aquaculture in Vietnam*”.
8. Vietnam-Taiwan joint international seminar on seed breeding technology and mariculture (chair): Nha Trang University (NTU) - National Taiwan Ocean University (NTOU) May 25-26, **2012**, Nha Trang, **Vietnam**.
7. The Preparatory Workshop on Application of Business Management Principles in Small Scale Aquaculture 25-27 March **2011** at UNU-FTP, Marine Research Institute, Reykjavik, **Iceland**.
6. Global Conference on Aquaculture 2010: Farming the waters for people and food, 22-25 September **2010**, Phuket, **Thailand**.

5. International Symposium on Aquaculture and Fisheries Education (ISAFE); 27-30 Nov. **2009** Asian Institute of Technology (AIT), Bangkok, **Thailand**.
4. Aquaculture Europe 2009 - August 14-17, **2009**, Trondheim, **Norway**. **Hung Quoc Pham**, Elin Kjørsvik, Anh Tuong Nguyen, Mao Dinh Nguyen and Augustine Arukwe, **2009**. *Oral presentation: "Effects of salinity on steroid hormone levels, final oocyte maturation and ovulation in sandbass (*Psammoperca waigiensis*)"*.
3. FAO-NACA Expert Workshop on Market chains and issues associated with biosecurity of low-valued cultured commodities in Asia, 23-26 Feb, **2009** Siem reap, **Cambodia**. *Oral presentation: "Low-value freshwater fish market in the south central Vietnam, a case study from Khanh Hoa Province"*.
2. The World Aquaculture Conference, May 9-13, **2005**, Bali International Convention Center, Nusa, Bali, **Indonesia**. **Hung Q. Pham, 2005**. *Oral presentation: "Current status of using feed in *Penaeus monodon* larviculture in Vietnam, a case study in Khanh Hoa province"*.
1. Mid-Continent Regional Science Association (MCRSA), 35th Annual Conference, **2004**, University of Wisconsin, Madison, **USA**. **Pham Quoc Hung**, Jeffrey Wilson, Greg Lindsey, **2004**. *Oral presentation: "How green are urban greenways? Evidence from Indianapolis"*.

CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

1. Bài báo khoa học

Tap chí quốc tế:

18. Thi Thuy Giang Nguyen, Thi Chinh Nguyen, Montira Leelakriangsak, Thu Thuy Pham, **Quoc Hung Pham**, Chokchai Lueangthuwapranit, and Van Duy Nguyen, **2018**. Promotion of *Lactobacillus plantarum* on growth and resistance against AHPND pathogen attack in white-leg shrimp (*Litopenaeus vannamei*). *The Thai Journal of Veterinary Medicine*, Vol 48 (1), March 2018.
17. Minh Hoang Le, **Hung Quoc Pham, 2017**. Seasonal changes in the milt quality of Waigieu seaperch *Psammoperca waigiensis*: implication for artificial propagation. *J World Aquacult Soc*, First published: 19 October 2017, DOI: 10.1111/jwas.12473.
16. Minh Hoang Le, **Hung Quoc Pham, 2017**. Cryopreservation of Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*) sperm. *Cryo Letters* 38 (3), 178-186 (2017).
15. Kornsunee Phiwsaiya, Walaiporn Charoensapsri, Suwimon Taengphu, Ha Dong Thanh, Pakkakul Sangsuriya, Giang Nguyen, **Hung Pham**, Piti Amparyup, Kallaya Sritunyalucksana, Suparat Taengchaiyaphum, Parin Chaivisuthangkura, Siwaporn Longyant, Paisarn Sithigorngul, and Saengchan Senapin, **2017**. A natural *Vibrio parahaemolyticus* PirvpA-B+ mutant kills shrimp but produces no Pirvptoxins or AHPND lesions. *Appl Environ Microbiol* **83:e00680-17**. <https://doi.org/10.1128/AEM.00680-17>.
14. Le, M. H. and **Pham, H. Q., 2017**. Sperm Motilities in Waigieu Seaperch, *Psammoperca waigiensis*: Effects of Various Dilutions, pH, Temperature, Osmolality, and Cations. *J World Aquacult Soc*, 48 (3): 435-443. doi:10.1111/jwas.12357.
13. **Pham H. Q., Phan U. V., 2016**. Embryonic and larval development and effects of salinity levels on egg and ovary performances in rabbit fish (*Siganus guttatus*) *The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh*; Vol 68, 2016, pp: 1-7.
12. **Pham, H. Q.** and Le, H. M., **2016**, Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the Rabbit Fish, *Siganus guttatus*. *J World Aquacult Soc*. Vol 47 (5), 691-700. doi:10.1111/jwas.12312

11. Ndorimana Jean Claude, Nguyen Van Tien, **Pham Quoc Hung**, 2015. Optimisation of Nile tilapia (*Oreochromis niloticus*) production in ponds based on improved farm management practices in Rwanda. *Aquaculture Asia* Vol. XX, No. 2, April-June 2015, pp: 14-19.
10. **Pham Quoc Hung**, Phung The Trung, Svend J. Steinfeldt, Nguyen Quang Huy, 2014. Improvement of seaweed *Kappaphycus alvarezii* culture production by reducing grazing by rabbit fish (*Siganus spp.*). *Aquaculture Asia* Vol. XIX, No. 2, April-June 2014, pp: 10-17.
9. **Hung Quoc Pham**, Augustine. Arukwe, 2013. Effects of dopamine 2 receptor antagonist on sex steroid levels, oocyte maturation and spawning performances in Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*). *Fish Physiology and Biochemistry* 39, Issue 2: pp: 403-411.
8. **Hung Quoc Pham**, Anh Tuong Nguyen, Elin Kjørsvik, Mao Dinh Nguyen and Augustine Arukwe, 2012. Seasonal reproductive cycle in Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*). *Aquaculture Research* 43: 815-830.
7. **Hung, P. Q.** and Nam D. X., 2011. Embryonic and larval development of Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*). *Aquaculture Asia* Vol. XVI, No. 4 October-December 2011, pp: 18-22.
6. **Hung Quoc Pham**, Elin Kjørsvik, Anh Tuong Nguyen, Mao Dinh Nguyen and Augustine Arukwe, 2010. Reproductive cycle in female Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*) reared under different salinity levels and the effects of dopamine antagonist on steroid hormone levels. *Journal of Experimental Marine Biology and Ecology* 383, 137-145.
5. **Hung Quoc Pham**, Anh Tuong Nguyen, Mao Dinh Nguyen and Augustine Arukwe, 2010. Sex steroid levels, oocyte maturation and spawning performance in Waigieu seaperch (*Psammoperca waigiensis*) exposed to Thyroxin, Human Chorionic Gonadotropin, Luteinizing Hormone Releasing Hormone and Carp Pituitary Extract. *Comparative and Biochemistry Physiology, Part A: Molecular & Integrative Physiology* 155, 223-230.
4. **Hung, P. Q.** 2010. Low-value freshwater fish market in the south central Vietnam, a case study from Khanh Hoa Province. *Aquaculture Asia* Vol. XV, No. 3 July-September 2010, pp: 22-25.
3. **Pham Quoc Hung**, Nguyen Tuong Anh, Nguyen Dinh Mao 2007. Could Domperidone via oral administration enhance final oocyte maturation and ovulation and in the long-term affect egg and larval quality in sand bass (*Psammoperca waigiensis*)? *Aquaculture Asia* Vol. XII No. 4, October-December 2007, pp: 35-38.
2. **Pham Quoc Hung**, Nguyen Tuong Anh, Nguyen Dinh Mao, 2007. Holding salinity during the breeding season effects final oocyte maturation and egg quality in sand bass (*Psammoperca waigiensis*, Cuvier & Valenciennes 1828). *Aquaculture Asia* Vol. XII No. 3, July-September 2007, pp: 37-39.
1. **Pham Quoc Hung**, Jeffrey Wilson, Greg Lindsey, 2004. Analysis of vegetative ecosystem of greenways using GIS and remote sensing data. Central Indiana - Understanding the Region and Identifying Choices. *Center for Urban Policy and The Environment, Indiana, USA*, July 2004: pp 01-09.

Tạp chí trong nước:

42. **Phạm Quốc Hùng**, Nguyễn Thị Hồng Nhung, 2017. Thử nghiệm cảm nhiễm bào tử *Perkinsus olseni* vào nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*) bằng phương pháp ngâm. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 3/2017, trang 23-27.
41. Chu Chí Thiết, Nguyễn Quang Huy, **Phạm Quốc Hùng**, 2017. Đánh giá khả năng tiêu hóa một số nguyên liệu bột cá và thực vật của cá chim vây vàng (*Trachinotus falcatus*) giai đoạn giống. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 9/2017, trang 103 - 109.

40. **Phạm Quốc Hùng**, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh, **2017**. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của Vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá Dìa (*Siganus guttatus*). *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 3+4/2017, trang 190-195.
39. Nguyễn Thị Thùy Giang, **Phạm Quốc Hùng**, **2017**. Phát hiện vi bào tử trùng (Microsporidia) *Enterocytozoon hepatopenaei* nội ký sinh ở tôm chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 1/2017, trang 89-95.
38. Chu Chí Thiết, Nguyễn Q Huy, Nguyễn T Lê Thủy, **Phạm Quốc Hùng**, Ivar Lund, **2016**. Nghiên cứu thay thế protein bột cá bằng protein bột đậu nành trong thức ăn cho cá chim vây vàng (*Trachinotus falcatus* Linnaeus, 1758) giai đoạn giống. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 4/2016, trang 125-132.
37. Lê Minh Hoàng, **Phạm Quốc Hùng**, **2016**. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, chất bảo quản và nhiệt độ đến chất lượng tinh trùng cá mú cộp bảo quản trong tủ lạnh. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 4/2016, trang 65-71.
36. Hứa Thị Ngọc Dung, **Phạm Quốc Hùng**, **2016**. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên quá trình hình thành bào tử nghỉ của ký sinh trùng Perkinsus spp trên nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 4/2016, trang 42-49.
35. Tran Van Dung, **Pham Quoc Hung**, Nguyen Tien Thong, 2016. Marine finfish farming in Vietnam: status and direction. *Journal of Fisheries Science and Technology*, Nha Trang University, Vol 3/2016: 104-110.
34. **Pham Quoc Hùng**, Phan Van Ut, Nguyen Van An, Le Minh Thong, Ngo Van Luong, 2016. Seasonal ovary development and effects of vitamine E on egg performances in the rabbit fish (*Siganus guttatus*). *Journal of Fisheries Science and Technology*, Nha Trang University, Vol 3/2016: 72-77.
33. Ndorimana Jean Claude, Nguyen Van Tien, **Pham Quoc Hung**, 2016. Optimization of Nile tilapia (*Oreochromis niloticus*) production in ponds based on improved farm management practices in Rwanda. *Journal of Fisheries Science and Technology*, Nha Trang University, Vol 3/2016: 49-57.
32. Lê Lương Ngoại, **Phạm Quốc Hùng**, Trần Văn Dũng, 2016. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá trắm đen (*Colossoma brachypomum*) giai đoạn giống. *Tạp chí KHKT Nông Lâm*, số 4/2016, trang 71-76.
31. Lê Minh Hoàng, **Phạm Quốc Hùng**, 2016. Đánh giá hoạt lực tinh trùng cá chẽm mõm nhọn (*Psammoperca waigiensis*) bảo quản trong tủ lạnh thông qua mùa vụ sinh sản. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*. Tập 14, số 6, 2016: trang 860-868.
30. **Phạm Quốc Hùng**, Hứa Thị Ngọc Dung, **2016**. Nghiên cứu mức độ cảm nhiễm và đặc điểm mô bệnh học của bệnh do ký sinh trùng Perkinsus sp. Gây ra trên tu hài (*Lutraria rhynchaena*) và nghêu Bến Tre (*Meretrix lyrata*). *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 5/2016, trang 92-98.
29. Nguyễn Thị Thùy Giang, Phạm Văn Toàn, **Phạm Quốc Hùng**, **2016**. Hội chứng hoại tử gan tụy ở tôm chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 1/2016, trang 32-40.
28. Nguyễn Thị Thùy Giang, **Phạm Quốc Hùng**, **2016**. Bệnh lý của hội chứng hoại tử gan tụy hoại tử ở tôm chân trắng nuôi tại Ninh Thuận. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y*; Tập XXIII, số 2, 2016; trang 78-84.

27. Nguyễn Đức Tuấn, Vũ Thị Thanh Nga, Trần Thế Mưu, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Ảnh hưởng của một số thức ăn tươi sống đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của cá song lai (cá đực song vua *Epinephelus lanceolatus* và cá cái song hồ *Epinephelus fuscoguttatus*) từ giai đoạn cá bột lên cá hương. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 18/2015, trang 108-114.
26. Nguyễn Đức Tuấn, Trần Thế Mưu, Vũ Thị Thanh Nga, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên sự phát triển phôi và tỷ lệ nở của cá song lai (cá đực song vua *Epinephelus lanceolatus* và cá cái song hồ *Epinephelus fuscoguttatus*); *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*; Số 7/2015, trang 102-107.
25. Lê Hoàng Thị Mỹ Dung, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Sự phát triển noãn sào trong mùa sinh sản của cá chêm mõm nhọn – *Psammoderus waigiensis* (Cuvier 1828). *Tạp chí khoa học công nghệ Thủy sản*, Trường Đại học Nha Trang; Số 4/2015, trang 27-33.
24. Nguyễn Thị Thùy Giang, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Một số ký sinh trùng gây bệnh ở tôm chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) nuôi thương phẩm tại tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí khoa học – công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang; Số 3/2015, trang 14-20.
23. Đặng Thị Đoàn Trang, Lê Thành Cường, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Một số bệnh nguy hiểm thường gặp trên tôm chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) nuôi thương phẩm tại tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí khoa học – công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang; Số 3/2015, trang 64-67.
22. Võ Hồng Thanh Trúc, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Hiện trạng kỹ thuật ương giống cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) tại An Giang. *Tạp chí khoa học – công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang; Số 2/2015, trang 183-187.
21. Lương Thanh Nhật Linh, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Hiện trạng khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản nội địa tại tỉnh An Giang. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang; Số 2/2015, trang 128-132.
20. Lê Minh Hoàng, Phan Văn Út, **Phạm Quốc Hùng, 2015**. Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá dìa (*Siganus gustatus* Block, 1787). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 1/2015, trang 17-22.
19. Võ Thị Ngọc Giàu, Lê Minh Hoàng, Phan Văn Út, **Phạm Quốc Hùng, 2014**. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá dìa (*Siganus guttatus* Bloch, 1787). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 3/2014, trang 26-30.
18. Hà Tân, **Phạm Quốc Hùng, 2014**. Ảnh hưởng của các loại thức ăn khác nhau lên tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá bông bớp (*Bostrichthys sinensis* Lacepede, 1881) giai đoạn 5-6 cm tại Đồ Sơn – Hải Phòng. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 2/2014, trang 151-155.
- 17. Phạm Quốc Hùng, Lê Thị Hồng Mơ, Phùng Thế Trung, Nguyễn Quang Huy, Svend Jorgen Steinfeldt, 2014**. Nghiên cứu nâng cao năng suất trồng rong sụn *Kappaphycus alvarezii* bằng cách hạn chế cá dìa (*Siganus spp.*) ăn rong. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 1/2014, trang 24-30.
16. Lê Minh Hoàng, Hoàng Thị Hiền, Phạm Phương Linh, **Phạm Quốc Hùng, 2014**. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp (*Epinephelus fuscoguttatus* Forsskal, 1775). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 1/2014, trang 19-23.
15. Saysamone Dalakham, **Phạm Quốc Hùng, Bùi Thị Liên Hà, 2013**. Thử nghiệm công nghệ chuyển giới tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) nhờ vào nhiệt độ. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 4/2013, trang 71-75.

14. Lê Minh Hoàng, Bông Minh Đường, Mai Như Thủy, **Phạm Quốc Hùng, 2013**. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng cá chêm mõm nhọn (*Psammoperca waigiensis*) trong tủ lạnh. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 4/2013, trang 16-20.
13. Võ Thế Dũng, Nguyễn Cao Lộc, Lê Thị Thu Hương, Võ Thị Dung, **Phạm Quốc Hùng, 2012**. Thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá mặt quỷ (*Synanceia verrucosa* Bloch & Schneider, 1801). *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*. Số 9/2012, trang 81-85.
12. **Phạm Quốc Hùng, 2012**. Sử dụng các chế phẩm hormone trong sinh sản nhân tạo cá. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 3/2012, trang 184-188.
11. **Phạm Quốc Hùng, 2012**. Kích dục tố tuyến yên điều khiển chức năng của tuyến sinh dục ở cá. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 2/2012, trang 178-182.
10. **Phạm Quốc Hùng, Nguyễn Tường Anh, 2012**. Sự cần thiết của hormone trong sinh sản nhân tạo cá. *Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Nông Lâm Nghiệp*, Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Số 1/2012, trang 136-138.
9. **Phạm Quốc Hùng, 2011**. Vai trò của hormone steroid trong quá trình phát triển và thành thục sinh dục ở cá xương. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 4/2011, trang 188-192.
8. **Phạm Quốc Hùng & Lê Hoàng Thị Mỹ Dung, 2011**. Nghiên cứu tổ chức học của tinh sào cá Chêm Mõm Nhọn *Psammoperca waigiensis* (Cuvier 1828). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 2/2011, trang 19-27.
7. **Phạm Quốc Hùng, Trần Mạnh Linh, Nguyễn Tường Anh, Nguyễn Đình Mão, 2010**. Ảnh hưởng của HCG, LHRH-A và dịch chiết tuyến yên cá lên hàm lượng steroid trong huyết tương, tỉ lệ đẻ và chất lượng trứng ở cá Chêm Mõm Nhọn *Psammoperca waigiensis* (Cuvier and Valenciennes, 1828). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 1/2010, trang 21-26.
6. **Phạm Quốc Hùng, Hoàng Văn Thỏa, 2009**. Ảnh hưởng của Thyroxin (T₄) lên quá trình phát triển phôi cá Chêm Mõm Nhọn (*Psammoperca waigiensis*). *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang. Số 4/2009, trang 19-23.
5. **Phạm Quốc Hùng, Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Tường Anh, Nguyễn Đình Mão, 2007**. Ảnh hưởng của một số yếu tố sinh thái lên quá trình phát triển phôi và cá bột cá Chêm Mõm Nhọn (*Psammoperca waigiensis*). *Tạp Chí Khoa Học Kỹ Thuật Nông Lâm Nghiệp*, Đại Học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Số 1 & 2/2007, trang 150-155.
4. **Phạm Quốc Hùng, Jeffrey Wilson, Greg Lindsey, 2006**. Ứng dụng GIS và công nghệ viễn thám (RS) trong phân tích độ che phủ của thảm thực vật trên các con đường xanh đô thị. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang, Số 2/2006, trang 41-47.
3. Nguyễn Thị Toàn Thư, **Phạm Quốc Hùng, 2006**. Thực trạng sản xuất tôm sú giống (*Penaeus monodon*) tại Nha Trang và thử nghiệm tảo *Tetraselmis chui* làm thức ăn cho ấu trùng. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang, Số 1/2006, trang 51-55.
2. **Phạm Quốc Hùng, Amara Yakupitiyage, 2003**. Đánh giá tiềm năng của vi tảo *Chaetoceros* nhằm nâng cao chất lượng tôm sú giống *Penaeus monodon* (Fabricius 1798). *Tạp chí khoa học và công nghệ biển*. Số 3 (T.3) 2003, trang 47-53.
1. **Phạm Quốc Hùng, Amara Yakupitiyage, 2003**. Hiện trạng ương nuôi ấu trùng tôm sú tại các trại tôm giống ở Việt Nam, một nghiên cứu điển hình ở Khánh Hòa. *Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản*, Trường Đại Học Nha Trang, Số 2/2003, trang 12-18.

2. Bài báo hội nghị/hội thảo khoa học trong nước và nước ngoài (full paper)

Phạm Quốc Hùng, Nguyễn Tường Anh, Nguyễn Đình Mão, 2008. Domperidone không có tác dụng trên cá chêm mõm nhọn (*Psammoperca waigiensis*). Tuyển tập báo cáo khoa học tại hội thảo toàn quốc về NTTS; trang 147-158. Viện nghiên cứu NTTS I, 19/12/2008; NXB Nông Nghiệp 2008.

3. Sách và xuất bản khác

Nguyễn Tường Anh - **Phạm Quốc Hùng**, 2016. *Sách chuyên khảo* “Cơ sở ứng dụng Nội tiết học Sinh sản cá”. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2016, 180 trang.

Lê Hoàng Thị Mỹ Dung, **Phạm Quốc Hùng**, 2015. *Sách hướng dẫn thực hành* “Sinh học động vật thủy sản thực hành – Sinh học sinh sản và phát triển”, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2015.

Lưu Thị Dung – **Phạm Quốc Hùng**, 2015. *Giáo trình*: “Mô phôi động vật thủy sản”, Nhà xuất bản Nông nghiệp (tái bản lần II-2015).

Phạm Quốc Hùng (chủ biên), Nguyễn Tường Anh, Nguyễn Đình Mão, 2014. *Sách tham khảo*: “Hormon và sự điều khiển sinh sản ở cá”, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2014.

Phạm Quốc Hùng & Nguyễn Tường Anh, 2011. *Sách tham khảo*: “Sinh sản nhân tạo cá - ứng dụng hormone steroid”, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2011.

Lưu Thị Dung và **Phạm Quốc Hùng**, 2005. *Giáo trình*: “Mô phôi động vật thủy sản”, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2005.

Phạm Quốc Hùng, 2010. *Nghiên cứu sự biến động hàm lượng hormone steroid sinh dục và sinh sản trong huyết tương cá Chêm Mõm Nhọn (Psammoperca waigiensis, Cuvier 1828) ở điều kiện nuôi vỗ. Luận án tiến sĩ* Nông nghiệp, 135 trang. Thư viện quốc gia Việt Nam.

Phạm Quốc Hùng, 2002. *Evaluation of potential of live microalgae chaetoceros for improvement of seed quality of the black tiger shrimp, Penaeus monodon. Master Thesis, Asian Institute of Technology, Bangkok, Thailand.*

HƯỚNG DẪN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH

1. Luận văn cao học

TT	Họ & tên Học viên	Cơ quan công tác	Tên luận văn Thạc sĩ	Khóa
29	Phạm Huy Trường	Khánh Hòa	Ảnh hưởng của HCG, LHRH lên hàm lượng E2 trong huyết tương cá đìa <i>Siganus guttatus</i>	2016-NT
28	Hoàng Tuấn	Quảng Ninh	Nghiên cứu kỹ thuật nuôi vỗ, sinh sản và ương nuôi cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) tại Quảng Ninh	2016-QN
27	Dương Thị Hoàn	Quảng Ninh	Đánh giá hiện trạng nghề nuôi hải sâm và thử nghiệm nuôi hải sâm trắng <i>Holothuria scabra</i> (Jaeger, 1833) từ giai đoạn con giống đến cỡ thương phẩm tại Quảng Ninh	2016-QN
26	Trần Châu Anh*	Cà Mau	Nghiên cứu mức độ cảm nhiễm và ảnh hưởng của yếu tố môi trường lên sự biến thái của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> spp. Giai	2014-KG

			đoạn bào tử nghỉ sang bào tử động trên nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>)	
25	Lục Văn Long*	Phòng Nông nghiệp Tiên Yên - Quảng Ninh	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn, thức ăn và phương pháp kích thích sinh sản đến hiệu quả sinh sản của ngán bố mẹ <i>Austriella corrugata</i> trong quá trình nuôi vỏ tại Quảng Ninh	2014- HP
24	Ngô Hương Thảo	Trường trung cấp nông nghiệp Nam Định	Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật kích thích sinh sản nhằm nâng cao hiệu quả sinh sản và ương nuôi ấu trùng nghêu Bến Tre <i>Meretrix lyrata</i> tại Nam Định	2014- HP
23	Phạm Thị Đà	Chi cục Thủy sản Quảng Ninh	Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi cá rô phi vằn <i>Oreochromis niloticus</i> tại Quảng Ninh	2014- HP
22	Nguyễn Thị Hồng Nhưng*	Nha Trang	Nghiên cứu bệnh ký sinh trùng Perkinsus spp trên nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>) và thử nghiệm trị bệnh trong điều kiện thí nghiệm	2014- NT
21	Lê Văn Hiệp	Phòng NN & PTNT Núi Thành- Quảng Nam	Thử nghiệm sinh sản nhân tạo và ương giống cá ngựa <i>Hippocampus kuda</i> tại Quảng Nam	2013 NT
20	Nguyễn Thị Bảo Vân	Chi cục thủy sản Bình Thuận	Nghiên cứu thành phần loài và ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên sự biến thái của kí sinh trùng <i>Perkinsus</i> ký sinh trên một số loài động vật thân mềm hai mảnh vỏ ở Việt Nam	2013 NT
19	Đinh Thị Thu Thùy*	Trung tâm Kiểm nghiệm, kiểm định thủy sản Tổng cục thủy sản	Nghiên cứu các tác nhân gây bệnh xuất huyết trên cá hồi vân <i>Oncorhynchus mykiss</i> giai đoạn cá giống nuôi tại Lâm Đồng và đề xuất biện pháp phòng trị.D40	2013 NT
18	Nguyễn Anh Tiến*	Viện NCNTTS III (RIA3)	Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn, nhiệt độ đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá tầm Nga <i>Acipenser gueldenstaedtii</i> Brandt, 1883 giai đoạn từ bột lên 3-5 g tại Lâm Đồng	2013 NT
17	Trần Thị Thu Thủy	Rạch Giá-Kiên Giang	Điều tra hiện trạng nghề nuôi sò huyết (<i>Anadara granosa</i> Linné, 1758) ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững	2013 KG
16	Nguyễn Văn An	Đại học Kiên Giang	Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất kích thích sinh sản lên chất lượng trứng cá địa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787)	2013 KG
15	Lê Minh Thông	Sở NN&PTNT Cà Mau	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng vitamin C, E bổ sung vào thức ăn nuôi vỏ cá bố mẹ đến chất lượng trứng cá địa (<i>Siganus guttatus</i>)”	2013 KG
14	Nguyễn Đức Tuấn	Viện NCNTTS I RIA1	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn đến quá trình phát triển phôi và ảnh hưởng thức ăn sống đến tăng trưởng và tỷ	2013- HP

			lệ sống của cá song lai (<i>Epinephelus lanceolatus</i> X <i>Epinephelus fuscoguttatus</i>) giai đoạn cá bột lên cá hương	
13	Cao Quốc Quân	Chi Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh trưởng và sinh sản cá Nục sỏ <i>Decapterus maruadsi</i> ở vùng biển phía tây vịnh Bắc Bộ, Việt Nam	2012-HP
12	Lê Lương Ngoại	Trung tâm giống thủy sản Hải Phòng	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả nuôi vỗ và sinh sản cá chim trắng nước ngọt (<i>Colossoma brachypomum</i> Cuvire, 1818) tại Hải Phòng	2012-HP
11	Nguyễn Hồng Sơn*	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	Ảnh hưởng của thức ăn công nghiệp đến nuôi thương phẩm cá trắm đen <i>Mylopharyngodon piceus</i> (Richardson, 1846) tại Phú Xuyên - Hà Nội	2012-HP
10	Jean Claude Ndorimana*	Bộ Nông nghiệp Rwanda	Maximization of Tilapia <i>Oreochromis niloticus</i> production in ponds based on improved farm management practices in Rwanda Nghiên cứu nâng cao năng xuất cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) nuôi trong ao bằng cách cải tiến thực hành quản lý ao nuôi tại Rwanda	2012-Rwanda
9	Lê Thị Thu Hà	Công ty TNHH UP	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá sọc ngựa <i>Brachydanio rerio</i> (Hamilton, 1822) nuôi tại Khánh Hòa	2012-Rwanda
8	Lương Thanh Nhựt Linh	Chi Cục thủy sản An Giang	Hiện trạng khai thác nguồn lợi thủy sản nội địa tại tỉnh An Giang	2012-NT
7	Võ Hồng Thanh Trúc	Chi Cục thủy sản An Giang	Hiện trạng kỹ thuật nghề sản xuất giống cá tra <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> (Sauvage, 1878) tại tỉnh An Giang	2012-NT
6	Võ Thị Ngọc Giàu	Công ty TNHH Tongwei Vietnam	Đánh giá chất lượng tinh trùng cá diạ <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787) nuôi tại Nha Trang – Khánh Hòa	2012-NT
5	Saysamone Dalalkham 53CH335	ĐH Champasak, Lào PDR	Thử nghiệm công nghệ chuyển giới tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) nhờ vào hormone dopamine và nhiệt độ	2011-NT
4	Phan Thành Đông 53CH033	Công ty TNHH khoa kỹ thuật Thăng Long	Đánh giá hiệu quả kinh tế của 2 dòng Artemia San Francisco Bay (SFB-VC) và Great Salt Lake (GSL) nuôi thu sinh khối trong ao đất tại Ninh Hòa – Khánh Hòa	2011-NT
3	Hà Tân	Sở Nông nghiệp & PTNT Hải Phòng	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại thức ăn công nghiệp lên quá trình sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá Bống bớp	2010 HP

			(<i>Bostrichthys sinensis</i> Lacépède, 1881) giai đoạn 5-6 cm tại Đồ Sơn Hải Phòng	
2	Lê Văn Lễnh	ĐH An Giang	Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương cá Trền bầu (<i>Ompok biculatus</i>) từ bột đến 60 ngày tuổi	2010 NT
1	Nguyễn Cao Lộc*	RIA3	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và thử nghiệm sinh sản nhân tạo Cá Mặt quỷ (<i>Synanceia verrucosa</i> Bloch & Schneider, 1801)	2010 NT

2. Hướng dẫn nghiên cứu sinh

TT	Họ và tên NCS	Cơ quan công tác	Tên luận án Tiến sĩ	Khóa
6	Phùng Bảy*	RIA3		2017-2021
5	Đoàn Xuân Nam*	ĐH Nha Trang	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và nuôi thức ăn sống Copepoda <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> Sewell, 1919 trong điều kiện biến đổi khí hậu	2017-2021
4	Nguyễn Văn An	ĐH Kiên Giang	Nghiên cứu hàm lượng 11-keto Testosterone và Estradiol trong chu kỳ sinh sản cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i>)	2016-2020
3	Phùng Thế Trung * 0983232991	ĐH Nha Trang	Thử nghiệm sử dụng hormone steroid trong sản xuất giống một số loài cá nước ngọt	2014-2018
2	Phan Văn Út * 0914029128	ĐH Nha Trang	Nghiên cứu đặc điểm sinh thái và chu kỳ sống của sán lá đơn chủ ký sinh trên cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi tại Khánh Hòa	2013-2017
1	Chu Chí Thiết * 0989139246	Viện NC NTTS I	Nghiên cứu phát triển thức ăn viên cho cá chim vây vàng <i>Trachinotus falcatus</i>	2013-2017

* Đồng hướng dẫn